

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2023/HS-ST

Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Minh, chức vụ: Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc nội trú - Trung học phổ thông huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

2. Ông Cầm Long Thiệp, chức vụ: Cán bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên.

3. Bà Quàng Thị Ánh Hồng, chức vụ: Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Điện Biên.

- Thư ký phiên tòa: bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Q** (tên gọi khác: không), sinh ngày: 05/01/2001 tại Điện Biên; nơi cư trú: bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S, sinh năm 1971 và bà Lò Thị O, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Lò Quốc T** (tên gọi khác: không), sinh ngày: 16/02/2004 tại Điện Biên; nơi cư trú: bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1984 và bà Lò Thị D, sinh năm: 1986; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt);

3. Họ và tên: Cà Văn V (tên gọi khác: không), sinh ngày: 22/02/2005 tại Điện Biên; nơi cư trú: bản Nà C, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn L, sinh năm 1983 và bà Tòng Thị T, sinh năm: 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q:* ông Nguyễn Cảnh P, Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Quốc T:* ông Nguyễn Quang K, Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn V:* bà Lê Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Lò Thị H, sinh ngày: 30/11/2007, địa chỉ: bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* ông Lò Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: bản Co M, xã Mường P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cà Văn V:* bà Tòng Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Đại diện Trường trung học phổ thông N, thành phố SS, tỉnh Điện Biên: Bà Vũ Thị T, giáo viên dạy Vật lý (có mặt).

+ Người làm chứng: Anh Lò Văn H, sinh năm 2004, địa chỉ: Đại đội A, Trung đoàn B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

+ Người làm chứng: Anh Lò Văn Q1, sinh năm 2006, địa chỉ: bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

+ Người làm chứng: Bà Lò Thị D, sinh năm 1986, địa chỉ: bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

+ Người làm chứng: Bà Lò Thị N, sinh năm 1997, địa chỉ: bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người phiên dịch:* bà Lương Thị U, sinh năm: 1978; địa chỉ thường trú: tổ dân phố C, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/01/2023, Lò Quốc T cùng bạn là Lò Văn S, Lò Văn Q, ông Lò Văn C, bà Lò Thị D (là bố, mẹ của T), ông C, ông O (là chú họ của T) và Lò Văn Q1 là em trai của T ăn cơm uống rượu tại nhà T ở bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bố, mẹ T đi chúc Tết, ông C và ông O cũng đi về. Lúc này, trong mâm rượu chỉ còn T, S, Q, Q1 tiếp tục ngồi uống rượu và hát karaoke. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T nhắn tin qua điện thoại rủ Chăm Thị Thanh N, sinh năm 2005, ở bản C, xã M; Cà Văn V, sinh năm 2005 và Lò Văn H, sinh năm 2004 ở bản N, xã N, thành phố Đ đến nhà T uống rượu. Sau đó N, V và H đến ngồi ăn cơm uống rượu cùng mọi người. Khoảng 10 phút sau, N gọi Lò Thị H, sinh ngày 30/11/2007, Lò Văn T đều ở cùng bản C và Quảng Thị H, sinh năm 2005 ở bản Y, xã M đến uống rượu cùng. Ngồi uống rượu một lúc thì T nói mọi người cùng góp tiền để mua bia về uống, sau khi góp được tiền Q1 và Q ra Trung tâm xã M mua được khoảng 06 lít bia mang về để mọi người cùng uống. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi xe máy đến nhà anh Chăm Văn T ở cùng bản rủ đến nhà T uống rượu, rồi tiếp tục đi ra Trung tâm xã M mua thuốc lá thì gặp và rủ thêm bốn bạn nữ (không biết tên, tuổi, chỉ biết nhà ở bản N) đến nhà T uống rượu. Khi về đến nhà, T cùng bốn bạn nữ ngồi xuống uống rượu bia cùng mọi người, sau khoảng 15 phút thì bốn bạn nữ đi về, tiếp đó N, T, Quảng Thị H và anh T cũng ra về. Lúc này chỉ còn T, Q, Q1, S, H, V, Lò Thị H ở lại tiếp tục uống rượu và hát karaoke. Khoảng gần 17 giờ cùng ngày, Lò Thị H thấy say rượu không uống được nữa và đi ra khu vực bếp cách mâm rượu khoảng 4-5 mét ngồi, sau đó Cà Văn V và Lò Văn H cũng đi ra chỗ Lò Thị H ngồi. Khi ngồi ở bếp, Cà Văn V thấy Lò Thị H say rượu, V quàng tay ôm cổ hôn Lò Thị H, Lò Thị H đẩy ra nhưng không đẩy được, khi đó H trêu và chạm vào vai Lò Thị H thì V nói đây là người yêu tao không ai được động vào, Lò Văn H tiếp tục ra mâm ngồi uống rượu với mọi người. Lúc này V nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Lò Thị H nên bế Lò Thị H đưa vào trong chiếc giường gỗ kích thước (2mx1,6m) cạnh với gian bếp nhà Lò Quốc T để Lò Thị H nằm ngửa trên giường, sau đó V kéo ri đô che giường lại để mọi người uống rượu ở gian giữa nhà không nhìn thấy. Cà Văn V cởi chiếc áo khoác Lò Thị H đang mặc bên ngoài ra để sang bên cạnh phía bên tay trái của Lò Thị H, rồi nằm đè lên Lò Thị H dùng tay sờ bóp vú, ôm hôn Lò Thị H, khi đó Lò Văn H vào gọi V về thì V nói đợi V một tý, Lò Văn H ra uống rượu tiếp. Sau đó, V cởi cúc kéo quần bò và quần lót của Lò Thị H ra, mặc dù Lò Thị H biết song do quá say rượu nên Lò Thị H không chống cự được. V tự tụt quần dài, quần sịp của V xuống đến ngang đầu gối, banh hai chân Lò Thị H ra rồi dùng tay cầm dương vật đang cương cứng ấn vào âm hộ của Lò Thị H rồi nhấp ra nhấp vào liên tục, khi V giao cấu với Lò Thị H thì bị Lò Thị H dùng tay cào cấu vào lưng V gây ra nhiều vết xây xước da sau lưng phía trên thắt lưng bên phải theo hướng từ dưới lên và vết trượt da ở lưng phía trên thắt lưng trái, V giao cấu với Lò Thị H khoảng 15-20 phút không xuất tinh được thì dừng lại không giao cấu nữa. Sau đó, V mặc lại quần, lấy chăn đắp ngang cổ cho Lò Thị H rồi cầm áo đi ra ngoài. Còn Lò Thị H say rượu và mệt ngủ thiếp đi.

Khi V đi ra thì Lò Văn H, T, Q đang ngồi ở mâm rượu. Lò Văn H rủ V đi về rồi cùng nhau xuống dưới gầm sàn nhà lấy xe. Lúc này Lò Quốc T đứng dậy

đi về phía chiếc giường nơi V vừa đi ra thì thấy Lò Thị H đang nằm ở đó, T vén chăn ra thì thấy Lò Thị H không mặc quần nên đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Lò Thị H. T cởi quần áo của T ra và nằm bên cạnh phía bên trái Lò Thị H, Lò Văn Q cũng đi vào và nằm bên cạnh phía bên tay phải Lò Thị H. Khi đó, Cà Văn V quay lên để rủ Q cùng về, khi V lên nhà thì không thấy có ai còn ngồi ở mâm rượu nữa nên V đi lại gần chiếc giường vừa quan hệ tình dục với Lò Thị H thì thấy Lò Quốc T và Lò Văn Qg đang nằm trên giường với H. V rủ Q về thì Q nói V cứ về trước, tý nữa T sẽ đưa Q về. Sau đó V đi xuống cùng Lò Văn H và Lò Văn S đi về nhà ở xã N. Sau khi V về, Q vén chăn đắp trên người Lò Thị H ra thấy Lò thị H không mặc quần để lộ bộ phận sinh dục Q sờ vào âm hộ Lò Thị H và nói với T là nhường cho Q quan hệ tình dục với Lò Thị H trước. T đồng ý và nằm xuống phía bên trái của Lò Thị H. Q quần dài và quần sịp xuống đến đầu gối, quỳ giữa hai chân của Lò Thị H rồi cầm dương vật đang cương cứng đút vào âm hộ của Lò thị H đẩy ra, thụt vào được khoảng 3 đến 4 phút thì xuất tinh vào trong âm hộ của Lò Thị H, sau đó Q đứng dậy mặc lại quần áo và đắp chăn lại cho Lò Thị H. Trong lúc Q giao cấu với Lò Thị H thì T dùng tay bóp vú Lò Thị H. Sau khi Q giao cấu với Lò Thị H xong thì Lò Quốc T kéo chăn trên người Lò Thị H ra, T quỳ gối xuống dưới đệm giữa hai chân của Lò Thị H, đồng thời kéo quần sịp của T xuống đến đầu gối, banh hai chân của Lò Thị H ra rồi cầm dương vật đang cương cứng ấn vào trong âm hộ của Lò Thị H và rút ra đẩy vào nhiều lần. Lúc này Q đi ra ngoài, còn T tiếp tục giao cấu với Lò Thị H được khoảng 02 phút thì T xuất tinh vào trong âm hộ của Lò Thị H. Sau đó T lấy chăn đắp lên người Lò Thị H rồi mặc lại quần áo và đi ra ngoài. Trong lúc bị Q và T giao cấu thì Lò Thị H vẫn đang say rượu nên không có phản ứng gì. Khi T ra ngoài, Q hỏi T việc giao cấu với Lò Thị H có bị làm sao không thì T nói chắc không sao. Sau đó, Q đi về nhà còn T đi ngủ.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, bà Lò Thị D lên nhà dọn dẹp thấy Lò Thị H đang ngủ ở giường nhà mình nên đã gọi điện cho gia đình Lò Thị H đến đón về. Khi Lò Thị N (chị gái Lò Thị H đến đón thì phát hiện Lò Thị H không mặc quần, nghi ngờ Lò Thị H bị xâm hại tình dục nên Lò Nhị N đã trình báo Công an xã M để giải quyết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện: Tại chiếc ga trải trên đệm cách đầu giường 75cm, cách thành giường phía Tây 90cm phát hiện 01 dấu vết dịch loang còn ướt có kích thước (10cmx12cm); tại chiếc ga trải trên đệm cách đầu giường 84cm, cách thành giường phía Tây 123cm phát hiện 01 dấu vết dịch loang mờ màu trắng có kích thước (2,5cmx2cm). Trên chiếc gối màu xanh tại góc đầu giường phía Đông phát hiện 01 sợi màu đen dạng lông tóc. Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 sợi màu đen dạng lông tóc; 01 ga trải đệm như mô tả ở trên và niêm phong.

Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 02/KLTDTE-TTPY ngày 29/01/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn không thấy tổn thương; Màng trinh hình vành khăn, có vết rách cũ tại vị trí 06 giờ, 09 giờ không chảy máu,

không sung nề. Không có vết rách mới. Không có thai. Có tinh trùng trong dịch âm đạo.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 95/23/TC-ADN ngày 06/02/2023 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế kết luận:

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu sợi màu đen dạng lông, tóc trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Lò Thị H, Lò Văn Q, Lò Quốc T, Cà Văn V.

- ADN nam giới thu từ mẫu dịch âm đạo của Lò Thị H có hiện diện đầy đủ các alen của Lò Văn Q, Lò Quốc T trên tất cả các locus STR đã phân tích.

- ADN nam giới thu từ chất dịch màu trắng đã khô tại vị trí đánh số 1 và 2 trên chiếc ga trải giường trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lò Quốc T trên tất cả các locus STR đã phân tích.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-P2 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo: Cà Văn V về tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, quy định tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự; Lò Văn Q và Lò Quốc T về tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 142; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Cà Văn V từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Văn Q từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Văn T từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo T, Q, V và bị hại, theo đó các bị cáo T và Q bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; bị cáo V bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là 1.000.000 đồng. Trong đó, gia đình bị hại đã nhận của gia đình các bị cáo T, Q mỗi gia đình 5.000.000 đồng, còn lại 11.000.000 đồng do ba gia đình bồi thường cho bị hại được tạm nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Ngoài số tiền bồi thường trên, gia đình bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản nào khác.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc ga trải giường; 01 quần silip màu đỏ; 01 áo khoác nỉ màu trắng hồng; 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 áo hoodie màu xanh; 01 quần bò dài màu đen; 01 đôi tất; 01 áo lót

ngực màu trắng đục, tất cả đồ vật trên đã cũ, qua sử dụng, không có giá trị (theo *Biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên*).

- Trả lại cho bị cáo Cà Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen số seri: 5947ea61, nắp Sim MobiFone số 0899.722.ABC, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Lò Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu vàng đồng, số seri: R58K12EJCOZ, nắp 01 Sim Viettel số 0377.721.EFG và 01 Sim MobiFone số 0789.087.MNP, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Lò Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng, số seri: F17X37755JCM4, nắp 01 Sim MobiFone số 0797.659.XYZ, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Bị cáo Q và V là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST cho các bị cáo. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**** Người bào chữa cho các bị cáo Lò Quốc T trình bày lời bào chữa:***

Không đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố T theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật hình sự, bởi lẽ T vào giường trước nằm bên cạnh Lò Thị H, Q vào sau nằm một bên người Lò Thị H, Q bảo T cho Q quan hệ trước, Q quan hệ xong thì đi ra, không biết T có quan hệ với Lò Thị H không, giữa Q và T không có sự bàn bạc, thống nhất do đó T không phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

T phạm tội trong điều kiện say rượu, khi thấy bị hại nằm bất động trên giường, không mặc quần nên ham muốn tình dục nổi lên, không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự. Các nội dung khác hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

**** Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn V trình bày lời bào chữa:***

Nhất trí về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với V. Các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận. Hoàn cảnh, điều kiện của V rất éo le, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế. Mong HĐXX áp dụng mức hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ cho V theo quy định tại Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại:***

Nhất trí với bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và khung hình phạt đối với 03 bị cáo. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường với các bị cáo với tổng số tiền bồi thường là 21.000.000 đồng, ngoài ra gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này; đồng thời đại diện bị hại tự nguyện xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo nên đề nghị HĐXX cân nhắc khi lượng hình với cả 03 bị cáo.

**** Kiểm sát viên đối đáp,*** không nhất trí với lời bào chữa của luật sư Nguyễn Quang K và luật sư Nguyễn Cảnh P, sau khi tranh luận, kiểm sát viên

vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lò Văn Q và Lò Quốc T theo điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại** công nhận toàn bộ lời khai của cháu Lò Thị H trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, thời điểm cháu Lò Thị H bị xâm hại tình dục là khi cháu chưa đủ 16 tuổi, Lò Thị H bị say rượu bia đến mức không còn đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không tự bảo vệ mình trước người khác; các bị cáo phạm tội với cháu Lò Thị H trong tình trạng có men rượu, tuổi còn trẻ không làm chủ được bản thân. Vì vậy, đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình 03 bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho cháu Lò thị H tổng số tiền là 21.000.000 đồng, trong đó Q, T mỗi người bồi thường 10.000.000 đồng, V bồi thường 1.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

*** Đại diện nhà trường** nơi bị cáo Cà Văn V đang học tập cho biết, học sinh Cà Văn V trong quá trình học tập, rèn luyện luôn chấp hành đúng nội quy, quy chế của nhà trường, có hạnh kiểm tốt, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mẹ V ly hôn từ khi V 5 tuổi, V ở với ông bà nội từ đó đến nay, do tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V để bị cáo có cơ hội học tập, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm bào chữa của các luật sư. Lời nói sau cùng, cả 3 bị cáo đều xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ ngày 20/01/2023, tại nhà ở của Lò Quốc T thuộc bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Cà Văn V đã lợi dụng cháu Lò Thị H sinh ngày 30/11/2007 bị say rượu không có khả năng tự vệ để giao cấu với Lò Thị H, trong khi V thực hiện hành vi giao cấu, Lò Thị H đã chống cự bằng cách giầy đạp, cào cấu vào cơ thể V nhưng do say rượu, sức khỏe yếu nên không tự vệ được, điều đó thể hiện việc V giao cấu là trái với ý muốn của Lò Thị H. Trước và trong khi V thực hiện hành vi giao cấu với Lò Thị H, không có ai biết và cùng tham gia nên hành vi phạm tội của V là độc lập riêng rẽ nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Sau khi V giao cấu xong ra về, Lò Văn Q và Lò Quốc T uống rượu xong đi vào phòng ngủ, thấy Lò Thị H nằm trên giường đắp chăn ngủ mê mẫn, T mở chăn ra thấy trên người Lò Thị H không mặc quần, để lộ bộ phận sinh dục, biết Lò Thị H đang say rượu, đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục, T tự cởi quần áo của

T ra và nằm cạnh phía bên trái Lò Thị H, Lò Văn Q nằm bên cạnh phía tay phải Lò Thị H, Q vén chăn đắp trên người Lò Thị H ra thấy Lò Thị H không mặc quần để lộ bộ phận sinh dục Q sờ vào âm hộ Lò thị H và nói với T là nhường cho Q quan hệ tình dục với Lò Thị H trước, T đồng ý, Q tự rút quần của mình và thực hiện hành vi giao cấu với Lò Thị H; trong lúc đó T vẫn nằm cạnh dùng tay bóp vú Lò Thị H. Sau khi Q giao cấu với H xong, đi ra ngoài thì Lò Quốc T thực hiện hành vi giao cấu với Lò Thị H. Hành vi của Lò Văn Q và Lò Quốc T thể hiện sự thống nhất ý chí là thay nhau hiếp Lò Thị H, trong đó Q thực hiện hành vi giao cấu với H trước, T nằm bên cạnh chờ Q thực hiện xong thì T tiếp tục, cả hai bị cáo đều đã hoàn thành hành vi giao cấu trái ý muốn với Lò Thị H, do đó Q và T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật hình sự là “Nhiều người hiếp một người”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T, Cà Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với các dấu vết thu giữ tại hiện trường, vật chứng và Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em; Bản kết luận giám định pháp y về AND của Viện pháp y quốc gia Bộ Y tế, Bản kết luận giám định pháp y về tình dục của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định, các bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T, Cà Văn V đã lợi dụng tình trạng cháu Lò Thị H say rượu, hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, không thể tự vệ được để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn khi cháu Lò Thị H mới 15 tuổi 01 tháng 20 ngày.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ thân thể, danh dự, nhân phẩm của người dưới 16 tuổi, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người dưới 16 tuổi. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Khi phạm tội bị cáo Cà Văn V, Lò Văn Q, Lò Quốc T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Cà Văn V về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư K và luật sư P cho rằng hành vi giao cấu với Lò Thị H của bị cáo Q và bị cáo T là độc lập riêng rẽ, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc giao cấu với Lò Thị H nên không phải chịu trách nhiệm theo điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Như đã phân tích hành vi của hai bị cáo Q và T nêu trên, thấy rằng hai bị cáo Q và T thấy Lò Thị H say rượu và nằm ngủ trong tình trạng không mặc quần, cả hai bị cáo cùng thống nhất ý chí là quan hệ tình dục với Lò Thị H, thỏa thuận Q quan hệ tình dục trước, T quan hệ tình dục sau, trong lúc Q đang thực hiện hành

vi giao cầu với Lò Thị H thì T nằm bên cạnh sờ bóp vào bộ phận nhạy cảm của Lò Thị H. Vì vậy hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều từ Điều 141 đến Điều 147 Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo Q.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T, Cà Văn V đều có trình độ học vấn. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Cả 03 bị cáo phạm tội trong điều kiện là dịp tết nguyên đán, mời nhau uống rượu bia, đến khi tất cả đều đã chén choáng, lợi dụng Lò Thị H say rượu, mất khả năng điều khiển hành vi, cả 03 bị cáo đều không kiềm nén được nhu cầu tình dục của bản thân nên đã thực hiện việc giao cầu trái ý muốn với Lò Thị H khi cháu chưa đủ 16 tuổi, để rồi hôm nay phải đứng trước Tòa nhận sự trừng phạt của pháp luật.

Bị cáo Cà Văn V có đang học lớp 11 Trường THPT N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, khi thực hiện hành vi phạm tội, V là người chưa thành niên (17 tuổi 10 tháng 28 ngày), nhận thức pháp luật còn hạn chế, trình độ học vấn chưa hoàn thiện, vốn kinh nghiệm, hiểu biết xã hội còn ít, năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ, dễ phạm sai lầm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng (số tiền này đã nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên), gia đình bị hại không yêu cầu V phải bồi thường khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho V. Vì vậy, bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của V thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên được áp dụng mức hình phạt quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại chấp nhận mức bồi thường của các bị cáo là 10 triệu đồng/người, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo; ông ngoại của bị cáo Lò Văn Q là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy các bị cáo Q, T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhưng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân có

ích cho gia đình và xã hội, đây cũng là thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 142 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung này nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và những người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho cháu Lò Thị H 50.000.000 đồng.

Trong giai đoạn xét xử gia đình các bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T và Cà Văn V đã thỏa thuận với gia đình bị hại và tự nguyện bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại Lò Thị H như sau: Lò Văn Q bồi thường 10.000.000 đồng, trong đó đã đưa cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng đã tạm nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên; Lò Quốc T bồi thường 10.000.000 đồng, trong đó đã đưa cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng đã tạm nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên; gia đình Cà Văn V đã bồi thường 1.000.000 đồng đã tạm nộp vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại khẳng định ngoài số tiền các bị cáo và gia đình các bị cáo tự nguyện bồi thường nêu trên, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình các bị cáo và gia đình bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 01 áo khoác nỉ màu trắng hồng nhãn hiệu MORE SIMPLE, size: XL, áo cũ đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay màu trắng nhãn hiệu 200S, áo cũ đã qua sử dụng; 01 áo hoodie màu xanh, nhãn hiệu YiFang, áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần bò dài màu đen, size M cũ đã qua sử dụng; 01 đôi tất màu xanh da trời, cũ đã qua sử dụng; 01 áo lót ngực màu trắng đục do chị Lò Thị N giao nộp đựng trong thùng bia catton màu xanh trắng; 01 chiếc ga trải giường, 01 chiếc quần lót nữ, là những vật chứng không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bà Lò Thị D không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho các bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T, Cà Văn V 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn V vì các bị cáo là đồng dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa Q và V xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 142 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T, Cà Văn V phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 142; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (21/01/2023).

- Xử phạt bị cáo Lò Quốc T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (21/01/2023).

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (21/01/2023).

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 592 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và gia đình bị hại. Cụ thể: Bị cáo Lò Văn Q, Lò Quốc T mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại 10 triệu đồng; bị cáo Cà Văn V bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại Lò Thị H số tiền là 1.000.000 đồng. Trong đó, gia đình bị hại đã nhận của bị cáo Q 5.000.000 đồng, nhận của bị cáo T 5.000.000 đồng.

Trả cho gia đình bị hại (ông Lò Văn H) số tiền các bị cáo tự nguyện bồi thường đã tạm nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo các biên lai sau:

- Biên lai thu tiền số 0000255 ngày 17/07/2023 do bà Lò Thị O nộp thay cho bị cáo Lò Văn Q số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);
- Biên lai thu tiền số 0000258 ngày 28/7/2023 do bà Lò Thị D nộp thay cho bị cáo Lò Quốc T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);
- Biên lai thu tiền số số 0000272 ngày 25/9/2023 do bà Lò Thị T nộp thay cho bị cáo Cà Văn V số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thùng bìa catton màu xanh trắng, trên thùng bìa có dán tờ giấy A4 in dòng chữ: “Đồ vật chị Lò Thị N, sinh năm 1997; trú tại bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giao nộp ngày 21/01/2023”;
- 01 (một) hộp giấy bìa catton (một chiếc ga trải giường thu tại hiện trường) bên trong có một chiếc ga trải giường màu đỏ có hoa văn;
- Một phong bì (một chiếc quần lót nữ) bên trong có một chiếc quần lót nữ màu đỏ.

4.2. Trả lại cho bị cáo Lò Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro; màu vàng đồng, số sê ri R58K12EJC0Z, số kiểu máy SM-J250F/DS; IMEI 1: 35480209352324A, IMEI 2: 35480309352324B. Thu giữ của Lò Văn Q.

4.3. Trả lại cho bị cáo Lò Quốc T: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng đồng, tình trạng cũ, có vết nứt ở mặt lưng, số máy: A1897, số IMEI: 35483609515571C, niêm phong ngày 24/02/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên; thu giữ của Lò Quốc T.

4.4. Trả lại cho bị cáo Cà Văn V: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên, mặt trước phong bì ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, tình trạng cũ, có vết nứt và vỡ ở mặt lưng, mẫu M1908C3JG, số IMEI 01: 86131204031739D, số IMEI 02: 86131204066739Đ, nắp Sim MobiFone số 0899.722.07E, niêm phong ngày 24/02/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên; thu giữ của Cà Văn V.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

5. Về án phí:

Bị cáo Lò Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Q, Cà Văn V.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo Cà Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận và thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hoàng Thị Hòa